

STT	MSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP SINH HOẠT	LỚP MÔN HỌC	M QUÁ TRÌNH HỌC TẬP				ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	H	M	F	SỐ	CHỮ	
					15	15	15	55	100		
1	1827617355	Huỳnh Chung	D18XDD2E	MEC 212 A	1	1	4	V	0.0	Không	
2	152221769	Nguyễn Đăng Đường	D16XDCB	MEC 212 A	0	0	0	V	0.0	Không	NỢ HP
3	168222076	Trần Nhật Giang	T16XDC	MEC 212 A	3	8	4	7	6.1	Sáu phẩy Một	
4	111140292	Huỳnh Phan Quốc	K11XDD	MEC 212 A	3	4	5	6.5	5.0	Năm	
5	161215178	Đinh Thị Hồng Thắng	K16XCD3	MEC 212 A	8.5	7	2	6	5.9	Năm phẩy Chín	
6	178223004	Lý Xuân Hiếu	T17XDC	MEC 212 C	8	5	5	8.5	7.4	Bảy phẩy Bốn	
7	161215144	Nguyễn Thị Mai Ly	K16XCD1	MEC 212 C	10	10	10	9	9.5	Chín phẩy Năm	
8	161215206	Phan Hồ Quốc Tuấn	K16XCD1	MEC 212 C	8	7	3	4	4.9	Bốn phẩy Chín	

LẬP BẢNG

Đà Nẵng, ngày 28 tháng 12 năm 2015
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH
(ký và ghi rõ họ tên)

Phan Thanh Tâm

ThS. Nguyễn Ân